

## TỔNG HỢP DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG NĂM 2021

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
<b>A</b>	<b>Các nhiệm vụ KH&amp;CN cấp bộ</b>			
<b>1</b>	Kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam	ĐTNH.001/21	TS. Nguyễn Hồng Yến, Khoa Ngân hàng, HVNH	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu các nguyên tắc, chuẩn mực/thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ (KTNB) định hướng theo rủi ro và thực trạng ứng dụng/phát triển KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam để đề xuất giải pháp phát triển; phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận của KTNB định hướng theo rủi ro tại NHTM; kinh nghiệm thực hiện KTNB định hướng theo rủi ro tại một số NHTM trên thế giới.</li> <li>- Thực trạng hoạt động KTNB và hoạt động KTNB định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam.</li> <li>- Giải pháp phát triển; phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</b> Kết quả nghiên cứu cần tập trung đề xuất phương án chuyển đổi hoạt động KTNB sang định hướng theo rủi ro tại các NHTM Việt Nam.</p> <p><b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết minh nhiệm vụ cần nêu rõ về phương án thu thập thông tin/dữ liệu.</li> <li>- Bổ sung thành viên nghiên cứu am hiểu về thực tiễn hoạt động KTNB (tại NHTM hoặc NHNN).</li> </ul>
<b>2</b>	Ứng dụng phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM)	ĐTNH.002/21	TS. Nguyễn Thị Việt Hà, Khoa Quản trị kinh doanh	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phương thức quản lý chất lượng toàn diện (Total Quality Management - TQM) trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các</p>

	trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.			<p>ngân hàng thương mại để đề xuất việc áp dụng TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lý thuyết về phương thức quản lý chất lượng toàn diện - TQM: đặc điểm, nguyên tắc, cách thức triển khai TQM. Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về triển khai TQM tại NHTM.</li> <li>- Thực trạng quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam. Nhận diện và đánh giá mức độ thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM Việt Nam nói chung.</li> <li>- Đánh giá thực trạng quản lý chất lượng tại một số ngân hàng điển hình lựa chọn cho nghiên cứu; nhận diện những thành quả đạt được và những hạn chế trong đảm bảo và kiểm soát chất lượng của ngân hàng.</li> <li>- Đề xuất phương thức áp dụng TQM trong quản lý chất lượng dịch vụ tại các NHTM tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</b> Phân cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm quốc tế về phương thức quản lý chất lượng toàn diện TQM cần làm rõ những đặc điểm nổi trội của TQM so với các phương thức khác.</p> <p><b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b> Bổ sung thành viên nghiên cứu từ các ngân hàng thương mại để nâng cao chất lượng và tính ứng dụng của sản phẩm nghiên cứu.</p>
3	Ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến nền kinh tế và vai trò của chính sách tiền tệ	ĐTNH.003/21	TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu nhằm làm sáng tỏ ảnh hưởng của cú sốc giá dầu đến các biến số vĩ mô của nền kinh tế và phản ứng của chính sách tiền tệ với cú sốc giá dầu. Trên cơ sở đó, đưa ra các nhận định về sự phù hợp của phản ứng chính sách tiền tệ với cú sốc giá dầu và các hàm ý chính sách cho điều hành tiền tệ ở Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích một số cú sốc giá dầu và ảnh hưởng của nó đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam.</li> </ul>

				<p>- Phản ứng của chính sách tiền tệ Việt Nam trong các giai đoạn nền kinh tế trải qua cú sốc giá dầu; Vai trò của chính sách tiền tệ Việt Nam với ảnh hưởng của cú sốc giá dầu.</p> <p>- Khuyến nghị cho điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam.</p>
4	Xây dựng bộ chỉ số định lượng mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn trong khu vực và trên thế giới	ĐTNH.004/21	ThS. Dương Thị Thùy An, Đại học Ngân hàng Tp.HCM	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu phương pháp và xây dựng các chỉ số đo lường mức độ liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới, làm rõ bản chất mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới trong giai đoạn 2006-2020.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp cơ sở khoa học và các cách đo lường mối liên kết giữa các thị trường vốn và tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng bộ chỉ số đo lường mức độ liên kết.</li> <li>- Đánh giá mối liên kết giữa thị trường vốn Việt Nam và các thị trường vốn lớn trong khu vực và trên thế giới trong giai đoạn 2006-2020.</li> </ul>
5	Hoàn thiện công cụ chính sách tiền tệ nhằm từng bước chuyển dịch cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam	ĐTNH.005/21	ThS. Dương Thị Thanh Bình, Phó Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Đưa ra định hướng và đề xuất giải pháp từng bước chuyển dần từ điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) theo khối lượng sang điều hành CSTT theo giá tại Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lý luận chung về CSTT, hệ thống mục tiêu, các công cụ CSTT. Trong đó làm rõ định nghĩa cơ chế điều hành CSTT theo giá và điều kiện để điều hành CSTT theo giá.</li> <li>- Nghiên cứu, đánh giá việc điều hành các công cụ CSTT của NHTW một số nước phát triển hoặc có điều kiện tương đồng Việt Nam nhằm đúc rút các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</li> <li>- Phân tích, đánh giá thực trạng điều hành các công cụ CSTT trong thời gian qua, làm rõ sự cần thiết phải chuyển đổi và tính khả thi của việc chuyển đổi cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang cơ chế điều hành theo giá tại Việt Nam.</li> </ul>

				<p>- Đề xuất lộ trình chuyển đổi và giải pháp hoàn thiện các công cụ CSTT nhằm từng bước chuyển dần từ điều hành CSTT theo khối lượng sang điều hành CSTT theo giá.</p> <p><b><i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i></b></p> <p>- Nội dung nghiên cứu cần làm rõ:</p> <p>+ Tính cần thiết của việc chuyển đổi cơ chế điều hành theo khối lượng sang điều hành theo giá tại Việt Nam.</p> <p>+ Định nghĩa cơ chế điều hành theo giá, điều kiện để điều hành theo giá, và lộ trình chuyển đổi.</p> <p>- Kết quả đầu ra phải cụ thể (đề xuất hoặc đề án để NHNN chuyển dịch cơ chế điều hành CSTT theo khối lượng sang điều hành theo giá).</p>
6	Đánh giá khía cạnh pháp lý của các cam kết quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngân hàng và khuyến nghị chính sách	ĐTNH.006/21	ThS. Tạ Quang Đôn, Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	<p><b><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></b> Phân tích, đánh giá các cam kết quốc tế liên quan đến lĩnh vực ngân hàng để tổng hợp cách hiểu, cách vận dụng đối với từng cam kết (bao gồm cam kết cơ bản và cam kết cụ thể thuộc lĩnh vực ngân hàng) nhằm xác định cụ thể các giới hạn cần lưu ý khi ban hành chính sách.</p> <p><b><i>Nội dung nghiên cứu:</i></b></p> <p>- Phân tích sự cần thiết của việc rà soát cam kết quốc tế thuộc lĩnh vực ngân hàng; phân tích cách hiểu về cam kết quốc tế thông qua các án lệ của các hội đồng trọng tài hoặc cơ quan tài phán.</p> <p>- Phân tích các hành vi pháp lý ràng buộc trách nhiệm của Nhà nước; phân tích các cam kết chung và cam kết cụ thể trong ngành ngân hàng; phân tích cách diễn giải các cam kết đó trên thực tế; phân tích một số hành vi trên thực tế của các Chính phủ đã bị khởi kiện và các nguyên tắc bị coi là vi phạm tương ứng trong các bản án/quyết định của hội đồng trọng tài/cơ quan tài phán.</p> <p>- Đưa ra các khuyến nghị liên quan đến việc ban hành chính sách, quyết định hành chính của cơ quan, tổ chức chịu sự điều chỉnh của các cam kết quốc tế để hạn chế tối đa các trường hợp Việt Nam bị khởi kiện theo các cam kết quốc tế.</p>

				<p><b><i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu cần có cái nhìn tổng thể đối với cả các cam kết quốc tế của Việt Nam từ trước đến nay và các cam kết sắp sửa tham gia.</li> <li>- Bên cạnh việc tiếp cận theo hướng “phòng thủ”, cần khai thác các tác động “tích cực” của các cam kết để chủ động tham gia.</li> </ul> <p><b><i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i></b> Về nguồn lực nghiên cứu, nên có sự tham gia của các chuyên gia từ các NHTM.</p>
7	Nghiên cứu đánh giá xu hướng trong các vụ kiện trợ cấp và các biện pháp đối kháng liên quan tới tiền tệ - ngân hàng và khuyến nghị chính sách	ĐTNH.007/21	TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN	<p><b><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra các khuyến nghị đối với ngành ngân hàng trong vấn đề trợ cấp nhằm giảm thiểu các rủi ro về các vụ kiện thương mại.</li> <li>- Nâng cao nhận thức của hệ thống ngân hàng về các vấn đề chống trợ cấp liên quan tới lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.</li> </ul> <p><b><i>Nội dung nghiên cứu:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định và quan điểm của WTO về trợ cấp và các biện pháp đối kháng, trong đó, làm rõ nội hàm khái niệm “trợ cấp” và “biện pháp đối kháng” trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.</li> <li>- Mối quan hệ giữa quy định của WTO về trợ cấp với các Hiệp định thương mại tự do và nguồn luật của các nước thành viên.</li> <li>- Thực tiễn áp dụng pháp luật của Việt Nam và Hoa Kỳ về trợ cấp.</li> <li>- Các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ngân hàng trong các vụ kiện.</li> <li>- Đề xuất giải pháp và chính sách.</li> </ul> <p><b><i>Phương thức tổ chức thực hiện:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nên tập trung nghiên cứu vào một số vụ kiện tiêu biểu và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</li> <li>- Nguồn lực nghiên cứu: Cần huy động các luật sư, chuyên gia về thương mại và luật pháp quốc tế.</li> </ul>
8	Đánh giá hiệu lực thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH.008/21	TS. Phan Hữu Việt - Phó trưởng phòng, Cục IV, Cơ quan TTGSNH, NHNN	<p><b><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></b> Nghiên cứu nhằm kiến nghị, đề xuất và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN về các giải pháp và lộ trình nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực và tính thực thi chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (CSATHĐNH) trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh các TCTD đang chịu tác động bởi dịch bệnh</p>

				<p>Covid-19.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và đánh giá mục tiêu, phương pháp, công cụ và việc thực thi CSATHĐNH được áp dụng tại một số NHTW các nước trên thế giới và trong khu vực.</li> <li>- Trên cơ sở phân tích các điểm mạnh, điểm yếu và tính phổ quát của các phương pháp, đề tài xây dựng phương pháp đánh giá hiệu lực thực thi đối với các CSATHĐNH đang được áp dụng tại NHNN Việt Nam; Tiến hành đánh giá thử nghiệm trên cơ sở thông tin, dữ liệu sẵn có và đặc thù hoạt động của các TCTD Việt Nam, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) Các chính sách an toàn vi mô (thông qua các công cụ về an toàn; phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro; thanh tra, giám sát và xử lý TCTD yếu kém; bảo hiểm tiền gửi...) đối với cấp độ từng TCTD;</li> <li>(ii) Các chính sách an toàn vĩ mô (thông qua các công cụ cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; ngăn ngừa và quản lý khủng hoảng ngân hàng...) đối với cấp độ nhóm/hệ thống các TCTD.</li> </ul> </li> <li>- Đưa ra các đề xuất, kiến nghị các giải pháp và lộ trình để tăng cường hiệu lực thực thi CSATHĐNH được áp dụng của NHNN, tập trung vào các nhóm giải pháp về: (i) Hoàn thiện cơ chế chính sách; (ii) Đổi mới, hoàn thiện các công cụ thực thi chính sách; (iii) Nâng cấp hệ thống thông tin, dữ liệu; (iv) Tăng cường hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các đơn vị và giữa các CSATHĐNH với các chính sách khác của NHNN; (v) Tăng cường công tác phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro...</li> </ul> <p><b>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm rõ bộ tiêu chí đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH và xác định các biến trong mô hình đánh giá hiệu lực thực thi CSATHĐNH.</li> </ul> <p><b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b> Về nguồn lực nghiên cứu, nên</p>
--	--	--	--	---

				có sự tham gia của các NHTM.
<b>9</b>	Quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng số - thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp đối với Việt Nam	<a href="#">ĐTNH.009/21</a>	ThS. Lê Anh Dũng, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan về quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng số, làm rõ các nội dung quản lý hoạt động ngân hàng số như: cấp phép và thu hồi giấy phép; thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; các biện pháp hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, phòng ngừa rủi ro, các quy định về bảo vệ người tiêu dùng; cách ứng xử với Fintech và Bigtech...).</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động ngân hàng số tại một số quốc gia trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam.</li> <li>- Thực tiễn quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra.</li> <li>- Quan điểm, giải pháp và đề xuất về xây dựng khung quản lý hoạt động ngân hàng số tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</b> Kết quả nghiên cứu cần sát với nhu cầu thực tiễn, cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc ban hành chính sách liên quan đến phát triển ngân hàng số tại Việt Nam.</p> <p><b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tổng quan nghiên cứu cần bổ sung các nghiên cứu đã triển khai của NHNN, bổ sung bối cảnh trong nước và quốc tế về phát triển ngân hàng số.</li> <li>- Kinh nghiệm quốc tế, định hướng giải pháp cần tập trung vào vấn đề quản lý nhà nước và vai trò của NHTW.</li> <li>- Thành viên nhóm nghiên cứu cần có đại diện từ Vụ Thanh toán, Vụ Pháp chế, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng.</li> <li>- Đối tượng nghiên cứu: Dịch vụ ngân hàng số (Digital Banking).</li> </ul>
<b>10</b>	Giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp nhỏ	<a href="#">ĐTNH.010/21</a>	TS. Cần Văn Lực, Chuyên gia Kinh tế	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, thực trạng tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại</p>

	và vừa tại Việt Nam		trưởng, Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu BIDV	<p>Việt Nam trong giai đoạn hiện nay nhằm đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho các DNNVV tại Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan tình hình nghiên cứu, kinh nghiệm của một số quốc gia thành công trong việc hỗ trợ nguồn vốn cho các DNNVV (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan).</li> <li>- Thực trạng khả năng tiếp cận vốn của các DNNVV tại Việt Nam thông qua các kênh: quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ phát triển DNNVV và hệ thống các NHTM tại Việt Nam.</li> <li>- Kiến nghị, đề xuất một số giải pháp tăng khả năng tiếp cận vốn của DNNVV tại Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</b> Kết quả nghiên cứu cần làm rõ được các khó khăn đối với DNNVV, các thay đổi trong điều kiện hoạt động/tiếp cận vốn của doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cần đưa ra được các giải pháp mới, mang tính đột phá.</p> <p><b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b></p> <p>Đề cương nghiên cứu cần làm rõ cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, giai đoạn nghiên cứu.</p>
11	Ứng dụng Học máy (Machine Learning) vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam	DANH.001/21	ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng có ứng dụng Học máy, kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng dựa trên việc ứng dụng công nghệ Học máy.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận về ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng;</li> <li>- Thực trạng ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam;</li> <li>- Giải pháp ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động</li> </ul>



				<p>thông tin tín dụng tại Việt Nam.</p> <p><b><i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i></b> Dự án cần đưa ra được các giải pháp kỹ thuật, các bước triển khai và lộ trình cụ thể ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng tại Việt Nam.</p> <p><b><i>Yêu cầu đối với phương thức triển khai thực hiện:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần nhắc khai thác kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc ứng dụng Học máy vào xử lý dữ liệu trong hoạt động thông tin tín dụng.</li> <li>- Bổ sung nhân lực nghiên cứu chuyên sâu (từ Viettel, VNpay...).</li> </ul>
<b>B</b>	<b>Các nhiệm vụ KH&amp;CN cấp cơ sở</b>			
<b>1</b>	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	ĐTNH-CS.001/21	ThS. Lê Thị Lệ Thủy, NHNN Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	<p><b><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></b> Nghiên cứu nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</p> <p><b><i>Nội dung nghiên cứu:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thực trạng hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân và thực trạng công tác quản lý Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.</li> <li>- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk định hướng đến năm 2030 và kiến nghị với cơ quan quản lý.</li> </ul> <p><b><i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân phân tích thực trạng cần làm rõ những vướng mắc, khó khăn đặc thù của địa phương có ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân cũng như hoạt động quản lý nhà nước đối với các Quỹ tín dụng nhân dân.</li> <li>- Nghiên cứu cần làm rõ các điểm tồn tại, hạn chế của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để có đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp.</li> <li>- Phần giải pháp đề xuất cần chú trọng cả giải pháp về quản lý nhà nước và giải pháp áp dụng tại các Quỹ tín dụng nhân dân.</li> </ul>

				<b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b> Bổ sung 01 thành viên từ Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN.
<b>2</b>	Giải pháp xây dựng hệ thống E-learning hiệu quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH-CS.002/21	Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu nhằm đề xuất xây dựng hệ thống E-learning hiệu quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vấn đề lý luận về E-learning và xây dựng hệ thống E-learning.</li> <li>- Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật và các điều kiện liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xây dựng hệ thống E-learning trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.</li> <li>- Đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống E-learning hiệu quả cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</b></p> <p>Đề xuất được các giải pháp thực tiễn để xây dựng hệ thống E-learning trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p><b>Phương thức tổ chức thực hiện:</b></p> <p>Bổ sung thêm thành viên Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN.</p>
<b>3</b>	Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc xây dựng, sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của Ngân hàng Nhà nước.	ĐTNH-CS.003/21	ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu:</b> Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng hiện nay của Ngân hàng Nhà nước; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc xây dựng và sử dụng công cụ khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chính, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của NHNN.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế về xây dựng khung năng lực và khung chương trình bồi dưỡng cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn chính của ngân hàng trung ương.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ, công chức, viên chức NHNN trong 05 năm gần đây.</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định các lĩnh vực chuyên môn, là trọng tâm, trụ cột phản ánh hoạt động chính của NHNN; Xây dựng khung năng lực, khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các lĩnh vực chuyên môn này.</li> <li>- Đề xuất giải pháp sử dụng hiệu quả khung năng lực, khung chương trình đến toàn bộ các đơn vị thuộc hệ thống NHNN.</li> </ul>
--	--	--	--	---